|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC VOÕ TRÖÔØNG TOAÛN**Số: 356/QĐ-ĐHVTT-KHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hậu Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về khuyến khích nghiên cứu khoa học và**

**hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Võ Trường Toản**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN**

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư 22/2011/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào Quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng quy định tại Điều 25 Điều lệ trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học – Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về khuyến khích nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Võ Trường Toản”.

 **Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

 **Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học – Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận*:** - Như Điều 3;- Lưu: VT, TT.QLNCKH-HTQT. | **HIỆU TRƯỞNG**Dương Đăng Khoa |

|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC VOÕ TRÖÔØNG TOAÛN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hậu Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2018* |

**QUY ĐỊNH**

**Về khuyến khích nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**

**tại Trường Đại học Võ Trường Toản**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 356/QĐ-ĐHVTT-KHCN ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về việc khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ (CGCN) và mở rộng mối quan hệ hợp tác trong và người nước trong NCKH.

2. Quy định này áp dụng đối với các đối tượng là cán bộ, giảng viên, nhân viên (CBGVNV) và sinh viên của Trường Đại học Võ Trường Toản (VTTU).

**Điều 2. Mục đích**

 1. Trưởng đơn vị trực thuộc VTTU có căn cứ để phân công, bố trí các công việc có liên quan nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong việc triển khai các hoạt động NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác trong NCKH.

 2. CBGVNV và sinh viên của VTTU hiểu rõ được quyền và trách nhiệm khi tham gia hoạt động NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu khoa học.

 3. Thúc đẩy gia tăng số lượng các công trình NCKH, sản phẩm CGCN; mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

 4. Làm cơ sở để đánh giá, phân loại CBGVNV hàng năm; động viên, khen thưởng kịp thời để ghi nhận đóng góp của CBGVNV và sinh viên; tạo động lực và điều kiện thuận lợi để phát huy tính năng động, sáng tạo trong NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác trong NCKH.

**Chương II**

**KHUYẾN KHÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ**

**Điều 3. Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu**

1. Khuyến khích CBGVNV và sinh viên của VTTU tham gia các hoạt động NCKH, CGCN và thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu sau đây:

a) Chủ trì hoặc tham gia các đề tài NCKH cấp nhà nước, cấp bộ, ngành, cấp tỉnh, cấp trường/cơ sở;

b) Xuất bản và công bố các công trình NCKH trên các ấn phẩm khoa học có uy tín trong nước và quốc tế; công bố kết quả nghiên cứu tại các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế có xuất bản kỷ yếu;

c) Tìm kiếm và thu hút các dự án NCKH, CGCN; khuyến khích CBGVNV, sinh viên tham gia các hội thi về NCKH, CGCN;

d) Tiến hành triển khai thực hiện dự án CGCN và thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu, các sáng chế, phát minh, giải pháp hữu ích.

2. Các hoạt động triển khai thực hiện NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác NCKH phải phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định của VTTU.

**Điều 4. Khuyến khích mở rộng mối quan hệ hợp tác trong NCKH với đối tác trong và ngoài nước**

1. Khuyến khích CBGVNV và sinh viên của VTTU tham gia các hoạt động mở rộng mối quan hệ hợp tác trong NCKH:

a) Tìm kiếm, xây dựng kế hoạch và triển khai hợp tác với các đối tác là doanh nghiệp cả trong lẫn ngoài nước nhằm mở rộng môi trường phục vụ cho việc NCKH;

b) Tham gia các hội thảo, hội nghị về NCKH nhằm mở rộng mối quan hệ với các đối tác;

c) Thực hiện các công trình NCKH có sự liên kết với các đối tác bên ngoài, ưu tiên khuyến khích các công trình nghiên cứu có sự kết hợp với đối tác ngoài nước.

2. Các hoạt động triển khai thực hiện mở rộng quan hệ hợp tác trong NCKH với các đối tác trong và ngoài nước phải phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định của VTTU.

**Điều 5. Chính sách khuyến khích**

1. Nhà trường xây dựng các chính sách khuyến khích thực hiện NCKH, CGCN và mở rộng quan hệ hợp tác trong NCKH:

a) Tạo điều kiện tham gia NCKH để phát huy, phát triển định hướng chuyên môn nghiên cứu; ưu tiên giao chủ trì thực hiện NCKH;

b) Được xem xét tuyển chọn tham gia các khóa học nâng cao trình độ;

c) Hỗ trợ tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn theo quy định;

d) Tạo điều kiện để các sản phẩm có bản quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ kinh phí và mối quan hệ với địa phương nhằm thực hiện chuyển giao công nghệ, tạo ra các sản phẩm công nghệ theo đơn đặt hàng của địa phương, doanh nghiệp;

e) Tùy thuộc vào từng mức độ khác nhau, hàng năm Hiệu trưởng sẽ xem xét khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị có đạt được nhiều thành tích trong NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác trong NCKH.

2. Việc xây dựng các chính sách khuyến khích khen thưởng phải phù hợp với quy định của Pháp luật và quy định của VTTU.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học – Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm:

1. Thống kê, theo dõi và góp ý đối với các hoạt động NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác về NCKH;

2. Chủ trì xây dựng và khuyến khích xây dựng các kế hoạch về NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác về NCKH; trình Ban Giám hiệu phê duyệt kế hoạch;

3. Thực hiện báo cáo các kết quả đạt được về NCKH, CGCN và mở rộng mối quan hệ hợp tác về NCKH;

4. Tham mưu đến Ban Giám hiệu nhằm xem xét và điều chỉnh các chính sách khuyến khích phù hợp với từng thời điểm.

**Điều 7. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Trưởng các đơn vị và cá nhân thuộc trường có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Những nội dung khác chưa được đề cập trong Quy định này được thực hiện theo các quy định của Pháp luật hiện hành và quy định của Trường.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, Quy định này có thể được bổ sung, điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp và tình hình thực tế của Trường và quy định của Pháp luật.

4. Quy định Khuyến khích thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và mở rộng mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu khoa học có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG****Dương Đăng Khoa** |